Dhammapada Sutta (20)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

dhp_ev 14

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Khantipalo & Sister Susanna

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 1996

XIV- Buddhavagga

The Buddha Phẩm Phật Đà

179. That Buddha traceless of infinite range

whose victory none may e'er undo,

whose vanquished follow to no world,

then by which track will you trace him? 179. Vị chiến thắng không bại,

Vị bước đi trên đời,

Không dấu tích chiến thắng,

Phật giới rộng mênh mông,

Ai dùng chân theo dõi

Bậc không để dấu tích?

180. That Buddha traceless of infinite range

in whom's no entangling craving

and no ensnaring not anywhere leading,

then by which track will you trace him? 180. Ai giải tỏa lưới tham,

Ái phược hết dắt dẫn,

Phật giới rộng mênh mông,

Ai dùng chân theo dõi
Bậc không để dấu tích?
181. E'er intent on concentration,
joyful in peace of letting go,
mindful, wise, the perfect Buddhas,
to even devas they are dear. 181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc chánh giác, chánh niệm.
182. Human birth is hard to gain,
hard for mortals is their life,
to come to Dhamma True is hard,
rare the Buddhas' arising. 182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,
Khó thay, nghe Diệu Pháp,
Khó thay, Phật ra đời!
183. Every evil never doing
and in wholesomeness increasing
and one's heart well-purifying:
this is the Buddhas' Teaching. 183. Không làm mọi điều ác.
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.
184. Patience's the austerity supreme,
"Nibbana's supreme" the Buddhas say.
One who irks or others harms
is not ordained or monk become. 184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn, khổ hạnh tối thượng;
Niết bàn quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;

Sa môn không hại người.
185. Not reviling, neither harming,
well-restrained in Patimokha,
knowing reason in one's food,
dwelling far in solitude,
and striving in the mind sublime:
this is the Buddhas' Teaching. 185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.
186. Not by rain of golden coins
is found desires' satiety,
desires are dukkha, of little joy,
thus a wise one understands. 186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các dục khó thỏa mãn.
Dục đắng nhiều ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.
187. Even with pleasures heavenly
that one finds no delight,
the perfect Buddha's pupil
delights in craving's end. 187. Đệ tử bậc chánh giác,
Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích ái diệt.
188. Many a refuge do they seek
on hills, in woods, to sacred trees,
to monasteries and shrines they go;
folk by fear tormented. 188. Loài người sợ hoảng hốt,

Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.
189. Such refuge isn't secure,
such refuge isn't supreme.
From all dukkha one's not free
unto that refuge gone. 189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau?
190. But going for refuge to Buddha,
to Dhamma and the Sangha too,
one sees with perfect wisdom
the tetrad of the Noble Truths: 190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh Pháp và chư Tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được bốn Thánh đế.
191. Dukkha, its causal arising,
the overcoming of dukkha,
and the Eight-fold Path that's Noble
leading to dukkha's allaying. 191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy đường Thánh tám ngành,
Đưa đến khổ não tận.
192. Such refuge is secure,
such refuge is supreme.
From all dukkha one is free
unto that refuge gone. 192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Hard to find the pure and noble
who isn't born just anywhere,
wherever one so wise is born
that family thrives happily. 193. Khó gặp bậc thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có.
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Blessed is the birth of Buddhas,
blest True Dhamma's Teaching,
blest the Sangha's harmony
and blessed is their striving. 194. Vui thay, Phật ra đời!
Vui thay, Pháp được giảng!
Vui thay, Tăng hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Who venerates the venerable
Buddhas or their disciples,
have overcome the manifold,
grief and lamentation left. 195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. They who are "Thus", venerable,
cool and free from every fear -
no one is able to calculate
their merit as "just-so-much". 196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

[Phẩm trước][Mục lục][Phẩm kế]

[Thư mục Việt ngữ] [Buddhasasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.